

# ĐẠI THỪA KHỞI TÍN LUẬN LIỆT VĨNG SỞ

## QUYỂN 6

### CHƯƠNG 4. TU TẬP TÍN TÂM

Chia làm hai:

Mục 1. Nói về tu tập Tín tâm.

Mục 2. Chỉ dạy phương tiện kỳ diệu.

#### **MỤC 1. Nói về tu tập Tín tâm:**

Chia làm hai:

A1. Nêu dẫn.

A2. Giải thích.

#### **A1. Nêu dẫn:**

Thế nào là tu tập tín phần? Đây là nói theo chúng sinh chưa nhập chánh định, thế nào là Tín Tâm? Làm sao tu tập?

Đoạn chánh văn trước, trong phần phân biệt tướng tu hành chánh đạo nói phát tâm rồi nhập vào nhóm chánh định. Tuy cũng đã chỉ dạy sơ lược hạnh tu trong địa vị Bất định, nhưng chưa nói rõ. Nên bây giờ đặc biệt vì người sơ cơ mà chỉ bày.

#### **A2. Giải thích:**

Chia làm hai:

B1. Giải thích Tín tâm

B2. Giải thích tu tập

#### **B1. Giải thích Tín tâm:**

Tín có bốn loại:

Tín căn bản, nghĩa là vì ưa nhớ pháp chân như.

Tín Phật đầy đủ vô biên công đức nghĩa là thường hay đánh lễ, cung kính, cúng dường, lắng nghe chánh pháp, đúng như pháp tu hành, hồi hướng trí nhất thiết.

Tín pháp có lợi ích lớn nghĩa là thường thích tu hành các ba-la-mật.

Tín Tăng tu hành chân chánh nghĩa là thường cúng dường các chúng Bồ-tát, mục đích là tu hạnh lợi mình lợi người.

Tin Căn Bản nghĩa là, chân như tức là căn bản của tất cả Tam Bảo, nghĩa là tâm tánh hiện tiền của chính mình, lia tướng luống dối, bình đẳng, tức chân như thể đại gọi là Pháp Bảo. Truy tìm rõ ràng không thật có được mà tánh tự thân giải, sáng suốt chẳng mê muội, tức chân như tướng đại gọi là Phật bảo. Tất cả sắc tâm, y báo chánh báo, mười phương hư không, trăm Pháp ngàn Như đều là bóng dáng hiện trong tâm này, không có phải chẳng phải với tâm năng hiện, không thể phân tích chia chẻ, tức chân như dụng đại gọi là Tăng bảo. Nói rốt ráo thì Nhất tâm Tam Bảo này gọi là Phật, cho nên đầy đủ vô biên công đức, nên đảnh lễ cung kính cúng dường, lắng nghe chánh pháp dạy bảo, đúng như pháp tu hành, hồi hướng trí Nhất thiết.

Nói về Nhất tâm Tam Bảo này gọi là giáo pháp, tu Tam Bảo Nhất tâm này gọi là Hành Pháp, chứng Tam Bảo Nhất tâm này gọi là quả pháp, vì thế có lợi ích lớn, phải nương giáo khởi tu, nương sở tu được chứng, thường ưa tu hành các pháp ba-la-mật.

Tùy chứng từng phần Nhất tâm Tam Bảo này gọi là tăng chánh hạnh, nên đối với chúng Bồ-tát kia phải thường cung kính, tự mình cũng tu hai hạnh lợi mình, lợi người, để nhập vào số tăng chúng.

Cúng dường chúng Bồ-tát, ở đây có hai nghĩa:

Theo người Sơ cơ Quyền Tiệm, dạy răn xa lìa chúng Nhị thừa vì sợ nhiễm pháp chấp, đọa vào địa vị đó.

Theo người Sơ cơ viên đốn đã biết Nhị thừa chắc chắn sẽ thành Phật, nên gọi chung là Bồ-tát.

### ***B2. Giải thích Tu tập:***

Chia làm hai:

C1. Nêu chung.

C2. Giải thích riêng.

#### ***C1. Nêu chung:***

Tu năm pháp môn sẽ thành tựu tín tâm này, đó là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, chỉ quán.

Đây là sáu ba-la-mật, từ ban đầu tức hạnh là thuận theo chân như. Nhưng nói năm hạnh nghĩa là nêu đến Tín Thành Tựu về sau thì mỗi hạnh đều đến bờ kia, không có thiên nào không có trí tuệ, không có trí mà không thiên định, nên chẳng ngại nói sáu. Nay vì người chưa nhập nhóm chánh định, nếu chia chỉ quán thành hai môn thì không do đâu kế hội tánh chân như, vì kế hợp thành một.

Nên biết bốn pháp môn trước là trợ hạnh, pháp môn Chỉ Quán là chánh hạnh. Hợp chánh hạnh và trợ hạnh để thành tựu hai thứ phước

đức và trí tuệ trang nghiêm, hiển bày chân như.

**C2. Giải thích riêng:**

Chia làm năm:

- D1. Giải thích pháp môn bố thí.
- D2. Giải thích pháp môn trì giới.
- D3. Giải thích pháp môn nhẫn nhục.
- D4. Giải thích pháp môn tinh tấn.
- D5. Giải thích pháp môn chỉ quán.

**D1. Giải thích môn Bố thí:**

Thế nào là tu pháp môn bố thí? Nghĩa là nếu thấy chúng sinh từ xa đến cầu xin thì nên lấy tài sản của mình tùy khả năng mà thí cho, để xả tâm san tham của mình, khiến họ vui mừng. Nếu thấy chúng sinh bị nguy nan, ép ngặt, nên dùng phương tiện cứu giúp giúp cho họ không sợ hãi. Nếu thấy chúng sinh đến cầu pháp, nên đem chỗ mình hiểu tùy nghi nói pháp cho họ nghe. Khi tu ba thứ bố thí như thế không vì tiếng khen, không cầu lợi dưỡng cũng không tham đến quả báo thế gian, chỉ nghĩ đến lợi ích an cư của mình và người, hồi hướng quả Bồ-đề vô thượng.

Tùy khả năng thí cho nghĩa là người chưa nhập nhóm chánh định, chưa thể bắt buộc đem tài sản bố thí hết sạch v.v... chỉ xả tâm san tham để phá ác, khiến người vui mừng để sinh thiện, tức gọi là bố thí tài sản.

Phương tiện cứu giúp là bố thí vô úy.

Đem chỗ mình hiểu tùy nghi nói pháp cho họ nghe tức là bố thí. Nói chỗ mình hiểu thì chắc chắn chẳng phải gượng ép điều không biết cho là biết. Tùy nghi nói pháp thì chắc chắn sẽ thuận theo ý nghĩa bốn tất-đàn. Nếu nói pháp không hợp căn cơ thì pháp được nói là phi lượng. Không vì tiếng khen lợi dưỡng thì dứt trừ phiền não hiện tại. Không chấp quả báo thế gian thì dứt trừ phiền não vị lai. Hai điều này tức là Hồi Sự Hưởng Lý. Chỉ nghĩ nhớ mình và người đều lợi ích an vui tức là Hồi tự Hưởng tha. Hồi hướng vô thượng Bồ-đề tức là Hồi Nhân Hưởng Quả. Khi tùy ý tu mỗi hạnh đều có đủ ba thứ hồi hướng này, mới được thành tựu nghĩa “đến bờ kia” nên đầu tiên đặc biệt mở bày về pháp môn bố thí. Nên biết năm pháp môn đều như thế.

**D2. Giải thích môn Trì giới:**

Làm sao tu pháp môn trì giới? Nghĩa là Bồ-tát tại gia nên lìa sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lược hai chiều, nói độc ác, nói thêu dệt, san tham, sân hận, ganh ghét, nịnh bợ, tà kiến. Nếu người xuất gia

vì muốn dứt trừ các phiền não nên lìa chỗ ồn ào, thường ở chốn vắng lặng, tu hạnh đầu đà biết dừng biết đủ v.v... cho đến tội nhỏ tâm cũng rất sợ hãi, hổ thẹn, hối hận, tự trách, giữ gìn giới cấm Như Lai đã chế, không để người thấy phải chê bai, giúp cho chúng sinh bỏ ác tu thiện.

Giới phẩm người tại gia đều thu gọn trong mười điều lành. Lìa sát sinh là từ bi che chở hữu tình, không tổn hại loài bò bay máy cựa. Lìa trộm cắp là một cây kim, một cọng cỏ, không cho không lấy. Lìa tà dâm là đối với thê thiếp của mình nên biết đủ. Lìa nói dối thì nói lời thành thật, tất cả chẳng lừa dối; lìa nói hai chiều thì giấu xấu khoe tốt, chẳng nói phải quấy; lìa ác khẩu thì không bao giờ nói thô lỗ, khiến người vui mừng; lìa nói thêu dệt thì lời nói đều có nghĩa, không buông lung. Lìa san tham thì thường nghĩ đến việc bố thí, không còn mong cầu. Lìa tức giận ganh ghét thì không bị tổn hại phiền não, tùy hỉ với sự vinh quang của người. Lìa dua nịnh, dối trá, tà kiến thì trung lương chánh trực, tin sâu nhân quả. Cho nên không điều ác nào không dứt, không điều lành nào không làm, không chúng sinh nào không nhiếp độ, tức là ba nhóm tịnh giới.

Giới phẩm của người xuất gia tức mười giới sa-di, hai trăm năm mươi giới Tỳ-kheo v.v... đều thuộc về giới Bồ-tát của Đại thừa. Nếu không giữ gìn giới luật Phật chế thì chẳng phải tại gia cư sĩ, cũng chẳng phải sa-môn, không biết thuộc loại gì. Đã chẳng phải Tiểu thừa, cũng chẳng phải Đại thừa, không có chỗ quy về.

Thường nương ở chỗ vắng lặng nghĩa là ở chỗ a-lan-nhã.

Tu hạnh đầu đà biết dừng biết đủ, nghĩa là, Đầu-đà cũng gọi là đở-đa, Hán dịch là đầu tẩu, có mười hai hạnh biết đủ cao quý:

1. Ở chốn già lam thanh tịnh
2. Thường hành khát thực
3. Khát thực theo thứ lớp
4. Ăn ngày một lần
5. Ăn có điều độ, chừng mực.
6. Sau giờ Ngọ không uống nước trái cây, mật ong...
7. Mặc y phần tảo
8. Chỉ có bay
9. Ở gò mả
10. Nghỉ dưới gốc cây
11. Ngồi ngoài trời
12. Chỉ ngồi không nằm

Mười hai hạnh này gọi là hạnh đoạn nghiêm mầu nhiệm. Tổ đầu

tiên của người Ấn-độ là ngài Đại Ca-diếp trọn đời tu hạnh cao quý này, được Phật khen ngợi trước đại chúng, trời, và người rằng: “Chánh pháp tồn tại lâu dài hoàn toàn trông cậy nơi vị này”, cho nên Phật đã chia nửa tòa bảo Ca-diếp lên ngôi, trao pháp nhãn tạng để truyền tâm ấn.

Cho đến một tội nhỏ tâm cũng rất sợ hãi, nghĩa là dụ như chiếc phao nổi để vượt biển, dù bị thủng một lỗ rất nhỏ như hạt bụi cũng bị tai họa chết chìm, nên phải hổ thẹn tự trách, vượt qua mọi lỗi lầm để hướng về điều lành.

Tự xấu hổ là tôn trọng tánh linh của mình vốn không hai không khác với Như Lai, vì sao lại chấp nhận buông lung để thành tội lỗi. Thẹn vì nhớ lại tỳ vết của mình, chư Phật, Bồ-tát đều thấy biết, vì sao lại cố che giấu không chịu sửa đổi, cho nên tự trách tự hối hận, dứt ác làm lành, khiến chúng sinh không sinh tâm chê bai, liền bỏ ác tu thiện.

Nên biết mười giới và giới Cụ túc v.v... mỗi giới đều là ba nhóm tịnh giới, mỗi giới đều là pháp Đại thừa.

### ***D3. Giải thích môn Nhẫn nhục:***

Thế nào là tu pháp môn nhẫn nhục? Nghĩa là thấy xấu ác không ghét, gặp khổ chẳng động, thường ưa quán sát nghĩa lý sâu xa.

Thấy ác không ghét, đó là Sinh nhẫn, cũng gọi là chịu đựng oán hại. Gặp khổ chẳng động, đó là Pháp nhẫn, cũng gọi là chịu đựng khổ thọ. Thường ưa quán sát lý sâu xa là nhẫn đệ nhất nghĩa, cũng gọi là đế sát pháp nhẫn.

### ***D4. Giải thích môn Tinh tấn:***

Chia làm hai:

G1. Nói chung về ý nghĩa tinh tấn.

G2. Dạy riêng về pháp tu tinh tấn.

#### ***E1. Nói chung về ý nghĩa Tinh tấn:***

Thế nào là tu pháp Tinh tấn? Nghĩa là tu các hạnh lành tâm không lui sụt, nên nhớ từ vô số kiếp quá khứ đến nay vì tìm cầu cảnh giới tham dự thế gian, luống chịu tất cả khổ não lớn của thân tâm, rốt ráo chẳng có chút gì thú vị. Vì muốn tương lai xa lìa khổ này, nên siêng năng tinh tấn không sinh tâm biếng nhác, đại bi muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Tu các hạnh lành nói chung là sáu độ, bốn nhiếp pháp; nói riêng là bốn thứ Tam-muội, đó là:

- Tam-muội thường hành như Ban chu, v.v...
- Tam-muội thường tọa như Nhất hạnh, v.v...
- Tam-muội bán hành bán tọa như Pháp Hoa, v.v...

- Tam-muội phi hành phi tọa như Giác ý, v.v...  
 Tâm không lui sụt nghĩa là nói chung ba thứ đều tinh tấn.  
 Nên nhớ quá khứ v.v... nghĩa là mặc áo tinh tấn.  
 Vì muốn tương lai v.v... nghĩa là tinh tấn nhiếp tâm tu thiện.  
 Đại bi muốn làm lợi ích... là tinh tấn làm lợi lạc.

**E2. Dạy riêng pháp tu Tinh tấn:**

Bồ-tát mới học tuy hành tín tâm, vì nhiều đời trước đến nay có nhiều nghiệp chướng tội ác nặng nề, hoặc bị tà ma nhiễu hại, hoặc bị việc đời trôi buộc, hoặc bị các thứ bệnh ép ngặt. Những việc như thế là chướng nạn chẳng phải chỉ một thứ, khiến người tu hành kia phứt bỏ tu điều lành. Cho nên phải tinh tấn dũng mạnh mẽ ngày đêm sáu thời lễ bái chư Phật, cúng dường khen ngợi, sám hối, khuyến tỉnh, tùy hỷ, hồi hướng Bồ-đề vô thượng. Phát thệ nguyện rộng lớn không ngừng, khiến cho ác chướng tiêu trừ, gốc lành thêm lớn.

Đây chính là mười đại nguyện của Phổ Hiền, cũng là pháp sám hối được Bồ-tát Địa Tạng dạy trong kinh, cũng tức là Thập Khoa Hành Đạo Pháp trong Pháp Hoa Phương Đẳng Chư Tam-muội.

Mười nguyện lớn là:

Lễ kính chư Phật

Khen ngợi Như Lai

Tu cúng dường rộng lớn

Sám hối nghiệp chướng

Tùy hỷ công đức

Thứ lớp có khác nhau chút ít, nên biết.

Thỉnh xoay bánh xe pháp

Thỉnh Phật trụ thế gian

Tức thuộc về khuyến tỉnh

Thường học theo Phật

Thường thuận theo chúng sinh

Tức thuộc về hạnh phát nguyện.

Thảy đều hồi hướng

Tức hiện tại hồi hướng Bồ-đề Vô thượng.

Mười khoa gồm:

- Trang nghiêm đạo tràng.

- Trang nghiêm ba nghiệp.

... cho đến

- Ngồi thiền.

Các nghi thức chánh định mở đầu kết thúc khác nhau, nói lược nói

rộng chẳng giống nhau, ở đây không rảnh nói rõ. Chỉ có cúng dường, khen ngợi, lễ bái phải có đầy đủ, còn năm việc từ sám hối trở xuống hợp lại thành một khoa, gọi chung là năm Hối, đó là:

Sám hối có công năng dứt trừ nghiệp chướng  
 Khuyến thỉnh có công năng dứt trừ ma chướng.  
 Tùy hỉ có công năng dứt trừ chướng ganh ghét.  
 Hồi hướng có công năng dứt trừ chấp hai bên.

Phát nguyện có công năng dứt trừ chướng hay quên và tâm lui sụt, nên gọi là năm việc sám hối.

Đã nói hành đạo sáu thời, lý sự phải giúp nhau mới xong, dè dặt chớ quá sơ sài qua loa, lại chớ theo danh tìm lợi, giúp cho nghiệp chướng xấu ác tiêu trừ, gốc lành thêm lớn.

Hỏi: Nếu người đã bị tà ma não loạn, việc đời trôi buộc, bệnh khổ ép ngặt, làm sao tu được hạnh cao quý này?

Đáp: Ý nghĩa đoạn này, khuyên phải kịp thời tinh tấn, chớ để tà ma, việc đời, bệnh khổ được dịp làm hại. Nhưng dù bị tà ma làm hại, mà vẫn tinh tấn đúng theo pháp thì việc ma sẽ tiêu trừ, dù bị việc đời trôi buộc liền phải dẹp bỏ việc đời, tu pháp này tinh tấn. Dù bị bệnh khổ ép ngặt cũng không được tiếc thân mạng, tu pháp này tinh tấn. Như đại sư Từ Vân chịu khổ đau tu sám hối thỉnh Quan Âm, không những dứt được bệnh mà còn được biện tài thông suốt, cách tu hay còn truyền, nên bắt chước mà dụng công. Lại nữa, dù bệnh nặng liệt giường không thể ngồi lên cũng có Tam-muội Giác Ý để tiến tu; hoặc ngay lúc nằm, đem tâm tưởng tu các pháp cúng dường v.v... ngày đêm sáu thời giữ tâm không biếng nhác, đúng như pháp trực chỉ niệm Phật, dạy tu ngay trong khi làm việc. Lúc bệnh cũng y theo đó thực hành sẽ trừ được chướng, thêm lớn gốc lành. Hoặc nương theo văn sau, chuyên niệm Phật A-di-đà cũng được giải thoát.

Phần D4 nói về pháp môn tinh tấn đã xong.

#### ***D5. Giải thích môn Chỉ quán:***

Chia làm ba:

Chi 1. Nêu chung.

Chi 2. Nói từng pháp

Chi 3. Kết thúc nói lợi ích

#### ***CHI 1. Nêu chung:***

Thế nào là pháp tu chỉ quán? Nghĩa là dứt hết tất cả cảnh giới nói suông, đó là Chỉ, thấy rõ tướng nhân quả sinh diệt, đó là Quán. Lúc đầu

hai pháp tu riêng, dần dần thêm lớn cho đến thành tựu thì tùy ý tu cả hai pháp.

Dứt hết tất cả cảnh giới hí luận nghĩa là dứt hết việc nói suông thuộc về kiến hoặc, tư hoặc, nói suông thuộc về trần sa hoặc, hí luận do vô minh.

Dứt hí luận do kiến hoặc, tư hoặc thì dứt trừ tất cả cảnh giới có, dứt nói suông do hoặc trần sa thì dứt trừ tất cả cảnh giới không, dứt nói suông do vô minh thì dứt trừ tất cả cảnh giới vừa có vừa không, chẳng phải có, chẳng phải không. Là thuận theo môn nhất tâm chân như.

Thấy rõ tướng nhân quả sinh diệt, nghĩa là thấy rõ nhân vô minh sinh thì quả mười cõi sinh, nhân vô minh diệt thì quả mười cõi diệt; nhân trần sa sinh thì quả Nhị thừa sinh, nhân trần sa diệt thì quả Nhị thừa diệt; nhân kiến tư sinh thì quả sáu phàm sinh, nhân kiến tư diệt thì quả sáu phàm diệt. Là thuận theo môn nhất tâm sinh diệt.

Hai môn nhất tâm vốn không lìa nhau, Nhất tâm Chỉ Quán cũng không trước sau, chỉ vì người sơ cơ trôi theo sinh diệt đã lâu, chưa thông đạt chân như, nên trước phải tu chỉ ngay nơi quán, gọi là Xa-ma-tha quán, khiến quán sinh diệt tức là chân như, đối trị chấp trước sinh tử, Niết-bàn. Kế đó tu quán ngay nơi chỉ, gọi là Tỳ-bát-xá-na, dạy quán toàn chân như thành sinh diệt, thêm lớn gốc lành và đại bi. Tu lần lượt như thế khiến dần dần thêm lớn, nếu đến địa vị Phát Tâm Trụ thì Chỉ Quán chân thật thành tựu, tự nhiên nhập vận tu cả hai pháp.

**CHI 2. Giải thích từng Pháp:**

Chia làm ba:

Tiết 1. Giải thích tu chỉ.

Tiết 2. Giải thích tu quán.

Tiết 3. Giải thích chỉ quán đồng tu.

**TIẾT 1. Giải thích tu Chỉ:** Chia làm ba:

A1. Nói về tướng tu.

A2. Nói về tướng chứng.

A3. Khuyên tu.

**A1. Nói về Tướng tu:**

Chia làm ba:

B1. Phương tiện.

B2. Chánh tu.

B3. Phân biệt thành, không thành.

**B1. Phương tiện:**

Tu chỉ nghĩa là ở chỗ vắng lặng, ngồi kiết già vững mình chánh



ý.

Đoạn này tuy nói sơ lược những đã bao gồm hai mươi lăm phương tiện đầu tiên, ở chỗ vắng lặng tức là ở chỗ a-lan-nhã, nhiếp đủ năm duyên. Ngồi kiết già sẽ điều phục được năm việc. Vững mình chánh ý là quả trách năm dục, bỏ năm triền cái, tu năm pháp.

Nói đủ thì thêm chỉ quán Đại thừa, Tiểu thừa, ai cần thì tự tư tâm.

### **B2. Chánh tu:**

Không nương theo hơi thở, không nương theo hình sắc, không nương theo hư không, không nương theo đất, nước, gió, lửa, cho đến không nương theo thấy, nghe, hiểu, biết.

Đầu tiên đoạn này phân biệt cảnh giới sở quán.

Không nương theo hơi thở, nghĩa là tất cả hơi thở không từ đâu đến, không đi về đâu, vì đương thể không thật có, cho nên không nương hơi thở để tu Tam-muội A-na-bát-na. Vì A-na-bát-na không thật có, tức là Đại thừa.

Không nương theo hình sắc nghĩa là tất cả hình sắc chia chẻ cho đến thành vi trần đều không có, cho nên không nương hình sắc để tu các định chín tướng, mười tướng, tám bối xả v.v... Vì chín tướng cho đến tám bối xả đều không thật có, đều tức là Đại thừa.

Không nương theo hư không nghĩa là đối đãi với sắc gọi là không, sắc còn chẳng có làm sao có không. Cho nên không nương theo đây để tu Tam-muội Không Nhất Thiết Xứ. Vì Tam-muội Không là không thật có, tức là Đại thừa.

Không nương theo đất, nước, gió, lửa nghĩa là chia chẻ, đất thì không có tánh cứng, nước không có tánh ướt, lửa không có tánh nóng, gió không có tánh động. Vì đương thể không thật có, cho nên không nương theo để tu các Tam-muội Thắng Xứ, Nhất Thiết Xứ v.v... vì Thắng Xứ, Nhất Thiết Xứ không thật có, tức là Đại thừa.

Cho đến không nương thấy nghe hiểu biết nghĩa là do cảnh giới sắc thanh hương vị xúc pháp, nên có thấy nghe hiểu biết. Nay nếu suy tìm chỗ thấy nghe hiểu biết v.v... đều chẳng thật có, thì hay thấy, hay nghe... đâu có thật được. Cho nên không nương theo đây để tu Tam-muội Thức Nhất Thiết Xứ, vì Thức Tam-muội không thật có, tức là Đại thừa.

Tất cả niệm tướng phân biệt đều dứt, cũng dẹp cả ý tướng trừ bỏ.

Đoạn kế tiếp này phân biệt tâm năng quán.

Trước nói không nương hơi thở cho đến không nương thấy nghe hiểu biết, tức là tất cả niệm tưởng phân biệt đều dứt. Nhưng nói không nương hơi thở v.v... chính là hiểu rõ hơi thở cho đến thấy nghe hiểu biết vốn không thật có, là trừ được niệm tưởng phân biệt hơi thở cho đến hiểu biết. Chẳng thật có hơi thở, cho đến hiểu biết để tác ý trừ bỏ, nếu có ý tưởng trừ bỏ tức là không hiểu các pháp vốn không, hoặc lạc vào định Vô tướng của ngoại đạo, hoặc lạc vào định Diệt tận của Nhị thừa, chẳng phải là quán Xa-ma-tha của Đại thừa, nên nói cũng dẹp bỏ cả ý tưởng dứt trừ.

Vì tất cả các pháp bất sinh bất diệt, vì đều là vô tướng.

Phần kết này nói về chẳng nương các pháp, cũng nói lý do không có ý tưởng dứt trừ.

Tất cả pháp là chỉ hơi thở cho đến thấy nghe hiểu biết. Hơi thở xưa nay vô sinh vô diệt, xưa nay vô tướng, cho nên không đáng nương, cũng không cần dứt trừ. Cho đến thấy nghe hiểu biết xưa nay không sinh diệt, xưa nay không có tướng, cho nên không đáng nương, cũng không cần dứt trừ.

Tâm trước nương theo cảnh, kể đó xả bỏ cảnh.

Phần kết này nói về ý nghĩa đoạn văn không nương theo hơi thở.

Niệm sau nương theo tâm, lại xả bỏ tâm.

Phần kết này nói về ý nghĩa đoạn văn tất cả phân biệt.

Vì tâm chạy theo cảnh bên ngoài nên nhiếp trụ nội tâm.

Ở đây lại nói về ý nghĩa của đoạn văn trước.

Sau lại khởi tâm không chấp tướng của tâm.

Ở đây lại nói ý nghĩa đoạn văn sau.

Vì lìa chân như không thật có.

Theo đoạn kết này, người muốn tu thành tựu pháp chỉ nên quán tất cả vọng niệm vô tướng, thể tức chân như. Nếu lìa chân như thì không có hơi thở, cho đến không có thấy nghe, hiểu biết để được. Cho nên không nương hơi thở, cho đến thấy nghe hiểu biết. Nếu lìa chân như cũng không có ý tưởng trừ diệt để được, cho nên cũng dẹp bỏ cả ý tưởng trừ diệt.

Quán Xa-ma-tha này vốn là; đoạn đầu tiên là nhiếp cảnh quy tâm, nói về hơi thở, hình sắc v.v... chỉ là chỗ thấy phân biệt của niệm tưởng, vốn chẳng có thật, cho nên không đáng nương theo; đoạn sau là quán tâm vô tướng, nói về chỗ dứt trừ niệm tưởng phân biệt vốn cũng chẳng thật có, nên gọi là dứt trừ. Cho nên năng quán sở quán cả hai đều không có tự tánh, cho nên đoạn văn trước nói: “Nếu biết tâm động thì không

sinh diệt, liền vào được môn chân như”.

Ở đây vì người căn cơ bậc thượng, chỉ thẳng pháp quán là cảnh giới không thể nghĩ bàn, nếu ngay đây ngộ nhập thì trong một pháp tự đầy đủ mười thừa. Vì giác ngộ, tức tâm Bồ-đề, vì lìa hôn trầm trạo cử tức chỉ quán mâu nhiệm, vì không có pháp đương tình tức phá tất cả pháp; vì biết rõ năng quán sở quán đều tức là chân như, tức biết chỗ thông và bí; vì thuận với ba môn giải thoát tức thành tựu đạo phẩm.

Đoạn sau nói đi đứng nằm ngồi, tu trong mọi lúc sẽ thành đối trị. Dần dần được vào Tam-muội chân như, liền biết thứ lớp quả vị, bề đẹp rất ráo tất cả phiền não sẽ được an nhẫn, lòng tin thêm lớn mau thành tựu không có lui sụt, xa lìa pháp ái nhiễm.

Phần B2 chánh tu đã xong.

### ***B3. Phân biệt thành, không thành:***

Đi đứng ngồi nằm, bất cứ lúc nào cũng đều tu hành như thế, không để đoạn dứt, dần dần được vào Tam-muội Chân như, dẹp trừ rất ráo tất cả phiền não, lòng tin thêm lớn mau thành tựu không lui sụt.

Đoạn này nói rõ, nếu nương theo lời đoạn trước mà siêng tu, sẽ được thành tựu.

Nếu có tâm nghi ngờ, bài báng không tin, nghiệp chướng trói buộc, ngã mạn biếng nhác, những người như thế không thể chứng nhập.

Một là nghi ngờ, hai là bài báng không tin, ba là nghiệp chướng trói buộc, bốn là ngã mạn, năm là biếng nhác. Có một trong những việc này thì không thể chứng nhập, há chẳng ngăn ngừa ư!

Phần đầu nói về tướng tu đã xong.

### ***A2. Tướng chứng:***

Chia làm hai:

B1. Nói về tướng chứng.

B2. Phân tích việc ma.

#### ***B1. Nói về Tướng chứng:***

Lại nữa, nương Tam-muội này chứng tướng pháp giới, biết tất cả Pháp thân Như Lai cùng tất cả thân chúng sinh bình đẳng không hai, đều là Nhất tướng cho nên gọi là Tam-muội Nhất Tướng, nếu tu tập Tam-muội này, thì sinh ra vô lượng Tam-muội, vì chân như là cội gốc của tất cả Tam-muội.

Tướng Pháp giới tức là thể chân như, là thật tướng của tất cả tướng. Ba pháp Tâm, Phật, chúng sinh không khác nhau, nên gọi là Tam-muội

Nhất Tướng, bản dịch đời Lương gọi là Tam-muội Nhất Hạnh. Theo chỗ chứng thì gọi Nhất Tướng, theo năng chứng gọi là Nhất Hạnh, nên biết Nhất Hạnh tức Nhất Tướng. Văn-thù Bát Nhã chỉ bày Tam-muội Nhất Hạnh chính thật tương đồng với đoạn này, cũng tức là Tam-muội Đại Phật Đảnh Thủ-lăng-nghiêm Vương, cũng tức là Tam-muội Thật Tướng trong kinh Pháp Hoa. Đây là vua trong các tam- muội, nên sinh ra vô lượng Tam-muội.

**B2. Phân tích việc ma:**

Chia làm hai:

C1. Chỉ tướng việc ma.

C2. Chỉ pháp đối trị.

**C1. Chỉ tướng việc ma:**

Chia làm ba:

D1. Lý do có ma.

D2. Tướng việc ma.

D3. Tổn thất do ma não loạn.

**D1. Lý do có ma:**

Hoặc có chúng sinh gốc lành mỏng ít, bị các tà ma ngoại đạo quỷ thần làm hoặc loạn.

Không trông gốc lành thì Tam-muội này dù danh tự cũng không được nghe, hưởng chi là có thể tu tập. Có thể tu tập Tam-muội này, nên biết phải là người có gốc lành. Chỉ cần có gốc lành sâu dày thì việc ma kia không có lý do phát khởi được, như mặt trời đang chiếu rọi sẽ không có yêu quái. Do gốc lành mỏng ít đến nỗi ma não hại, cho nên đoạn trước khuyên gắng tu hành năm pháp sám hối.

**D2. Tướng của việc ma:**

Chia làm hai:

E1. Phân biệt hình tướng âm thanh.

E2. Phân biệt tội lỗi phát sinh.

**E1. Phân biệt hình tướng âm thanh:**

Hoặc hiện hình tướng xấu ác để làm cho tâm người kia sợ hãi, hoặc bày sắc đẹp để mê hoặc ý người, hoặc hiện thân trời, hoặc thân Bồ-tát, cho đến thân Phật tướng tốt trang nghiêm.

Đoạn này trước phân biệt hiện tướng ma. Nếu người tu hành tập khí sợ hãi sâu nặng thì thường hiện hình tướng xấu ác để làm cho sợ hãi. Nếu người tu tập khí tham ái nặng, thì thường hiện tướng tốt đẹp để mê hoặc, nếu người tu năng lực trí tuệ yếu thì thường hiện thân các vị trời, Bồ-tát, Phật để dối gạt, đều có nghĩa là nếu chủ nhân mê thì khách

được dịp làm hại.

Hỏi: Người tu Tam-muội được thấy Phật, Bồ-tát biết đâu do gốc lành khai mở, đường cảm ứng giao nhau, sao lại gọi chung là việc ma?

Đáp: Kinh Viên Giác nói, chẳng phải tất cả cảnh giới đã được nghe, thì không bao giờ được chấp thủ, vì khi người tu-Tam-muội thấy các cảnh giới, nếu tương ứng với Tam-muội mới gọi là tướng tốt, đây chỉ là tướng tốt, không thể cho là mình chứng Thánh, nếu không tương ứng với Tam-muội thì chắc chắn thuộc về việc ma.

Nay tu Tam-muội Chân Như căn bản, đã chẳng phải lúc niệm Phật, lễ sám cầu cảm ứng, thì không thể có kiến giải luống dối cho đó là đường cảm ứng giao nhau, ngồi thiền chấp nhận sự mê hoặc kia.

Hoặc nói thần chú, hoặc nói sáu độ, hoặc lại giảng nói các môn giải thoát, không oán không thân, không nhân không quả, tất cả các pháp rớt ráo vắng lặng, bản tánh Niết-bàn.

Đoạn này phân biệt âm thanh việc ma, giả làm Phật Bồ-tát v.v... nói pháp.

Người tu pháp Tam-muội chân chánh, không nương hơi thở, không nương hình sắc cho đến cũng xả bỏ ý tưởng trừ diệt. Nên biết, cũng đều chẳng nương thần chú, không nương sáu độ, không nương các môn giải thoát, cho đến không nương bản tánh Niết-bàn. Vừa nương bản tánh Niết-bàn sẽ bác bỏ nhân quả, vọng chấp có cảnh giới mờ mịt trước khi sinh không kiếp về trước, bên mé Phật Oai Âm gọi lầm là Tam-muội Chân như. Há cho rằng, nếu biết tâm động thì chẳng sinh diệt, tức được thể nhập chân như hay sao?

Phần đầu Phân biệt về hình tướng và âm thanh đã xong.

### ***E2. Phân biệt tội lỗi phát sinh:***

Hoặc lại khiến biết quá khứ, vị lai, và việc trong tâm người, có biện tài giảng nói không đui lý, không lấp bấp, khiến họ tham đắm tiếng khen lợi dưỡng.

Từ đoạn này trở xuống là nói về tất cả lỗi lầm sinh khởi khi thấy hình tướng và nghe âm thanh ma. Nay trước sẽ nói về tướng tương tự gốc lành, nhưng người tu Chỉ này chỉ vì dứt vô minh từ vô thủy, chứng trí vô lậu, không nên mong cầu năm thần thông, bốn biện tài vô ngại. Nay chưa được vô lậu, lại được tức mạng thông, tha tâm thông và biện tài ở trước v.v... thì chắc chắn sẽ rơi vào hố sâu danh lợi, như Đề-bà-đạt-đa tu được năm thần thông mà gây ra ba tội nghịch, có thể làm gương cho người sau.

Hoặc lúc giận lúc vui, hoặc bi nhiều ái nhiều, hoặc thường ưa ngủ vui, hoặc đã lâu chẳng ngủ, hoặc bị bệnh sởi, hoặc tánh chẳng siêng năng, hoặc chợt khởi tinh tấn lại liền phế bỏ. Tâm thường nghi ngờ, không sinh tâm tin hiểu thọ trì, hoặc bỏ hạnh lành tốt đẹp sẵn có mà tu các nghiệp lật vấp, ái nhiễm việc đời, đấm đuổi theo cái đẹp.

Đoạn này nói về các tướng ma tạp nhiễm không nhất định, hoặc thay đổi chỗ huân tập kia khiến trở thành kỳ lạ, thuận theo chỗ huân tập kia khiến không thể lìa bỏ, như trong kinh Lăng-nghiêm có nói về hai loại ma thọ ấm và tướng ấm.

Hoặc khiến chứng đắc các định ngoại đạo, một ngày hai ngày cho đến bảy ngày trụ trong thiền định, được thức ăn uống ngon, thân tâm khoan khoái, không đói không khát.

Ở đây cũng tương tự tướng gốc lành, chính thật là tà định, chẳng phải định xuất thế gian.

Hoặc lại khuyên thọ nữ sắc, v.v... khiến cho người kia ăn uống chợt ít chợt nhiều, hoặc khiến hình dung người kia lúc đẹp lúc xấu.

Đây cũng là các tướng tạp nhiễm bất định của ma.

Phần hai nói về việc ma đã xong.

### ***D3. Tổn thất do ma nhiễu loạn:***

Nếu bị các kiến chấp phiền não nhiễu loạn, tức bị lui sụt căn lành đời trước.

Hai tướng tương tự căn lành thì bị các kiến chấp nhiễu loạn, ắt khởi phiền não; còn hai loại tạp nhiễm không nhất định ắt bị phiền não nhiễu loạn, cũng khởi các kiến chấp; căn lành cạn mỏng từ đời trước của người kia cũng bị lui sụt. Có thể chẳng buồn ư!

Phần đầu chỉ dạy tướng ma sự đã xong.

### ***C2. Chỉ pháp đối trị:***

Chia làm hai:

D1. Trị tà.

D2. Quy chánh.

#### ***D1. Trị tà:***

Cho nên phải quán sát thật kỹ, nên nghĩa thế này: Đây đều là do mình gốc lành cạn mỏng, nghiệp chướng sâu nặng nên bị ma quỷ v.v... mê hoặc. Biết như thế rồi phải thường nhớ nghĩ tất cả việc kia đều chỉ là tâm, suy nghĩ như thế trong khoảng nháy mắt liền hết ma.

Đối trị, có ba loại: Hai loại là phương tiện, một loại là tu chân chính.

Hai phương tiện là:

Quán sát kỹ càng, biết rõ đều là việc ma, tâm không sinh một niệm mê loạn.

Tự nhớ gốc lành cạn mông, nghiệp chướng sâu nặng, chỉ tự trách mình, sám hối tội lỗi, biến ác thành thiện.

Một loại là chân chính tu nghĩa là, nhớ tất cả việc kia chỉ là tâm, ngoài tâm không có pháp, không lìa Tam-muội Nhất Tướng.

### ***D2. Quy chánh:***

Xa lìa các tướng, nhập Tam-muội chân thật. Tâm tướng đã lìa, chân tướng cũng hết.

Xa lìa các tướng nghĩa là dùng ba pháp đối trị để trừ việc ma. Nhập Tam-muội chân thật nghĩa là nương vào tâm tư, danh nghĩa tự tánh khác nhau, phát sinh trí tuệ như thật. Tâm tướng đã lìa nghĩa là được trí vô phân biệt. Chân tướng cũng hết nghĩa là xúc chạm không thật có. Đây đủ như trong Duy Thức có nói rộng cho hai quả vị Gia Hạnh và Thông Đạt. Ai cần thì tự tìm hiểu.

Xuất định, thấy các phiên não đều không hiện hành, vì năng lực Tam-muội hủy hoại hạt giống kia, thiện phẩm thù thắng thuận theo nối nhau, tất cả chướng nạn đều xa lìa, khởi tâm tinh tấn mạnh mẽ, thường không đoạn dứt.

Đoạn này nói người khéo tu Chỉ chẳng những xa lìa việc ma, mà liền lên quả vị Phát Tâm Trụ, nhập vào Tịnh Tâm địa, tròn đủ Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na.

Phần hai nói về tướng chứng đã xong.

### ***A3. Khuyên tu:***

Chia làm hai:

B1. Chánh yếu khuyên tu.

B2. Nói lợi ích.

#### ***B1. Chánh yếu khuyên tu:***

Nếu người không tu Tam-muội này, không vào được chủng tánh Như Lai, vì các Tam-muội khác đều là hữu tướng giống như ngoại đạo, không được gặp Phật, Bồ-tát. Cho nên Bồ-tát đối với Tam-muội này, phải siêng tu tập khiến thành tựu rốt ráo.

Các Tam-muội khác là chỉ cho các Tam-muội nương hơi thở, hình sắc. Tuy sáu Diệu Pháp Môn, mười sáu Đặc Thắng, chín Tướng, mười Tướng, Bối Xả, Thắng Xứ, Nhất Thiết Xứ v.v... các loại Tam-muội đó đều có công năng phát sinh trí tuệ vô lậu, chứng quả ba thừa, nhưng

phải chứng vô lậu rồi mới không giống như ngoại đạo. Nếu chưa phát sinh trí vô lậu, hoặc cũng tùy loại thiên mà thọ sinh, thì cách ngoại đạo không xa.

Cho đến chín định Thứ Đệ, tám thứ định đầu tiên cũng đều giống như ngoại đạo; định Diệt Thọ Tưởng tuy nói không giống nhưng nương Hữu Đảnh Du Quán Vô Lậu mà thể nhập, chưa phải hoàn toàn khác với ngoại đạo.

Lại nữa, tuy được định Diệt Tận nhưng nếu chưa dứt hết tư hoặc ở quả vị trên, thì vẫn sinh lên cõi Ngũ Bất Hoàn Thiên, vẫn cùng ngoại đạo đồng ở Tứ thiên xả niệm thanh tịnh địa, không được gặp chư Phật, Bồ-tát. Cho nên chỉ có Tam-muội Chân Như này mới được vào chủng tánh Như Lai. Nếu được Tam-muội này thì chính là chỗ sinh ra tất cả Tam-muội căn bản là Bốn thiên, Bốn tâm vô lượng, Bốn định vô sắc có giác có quán, cho đến quán sát tinh ròng để huân tu tất cả Tam-muội, mỗi Tam-muội đều gọi là Tam-muội Bất Cộng. Vì hiểu rõ các Tam-muội kia đều không thật có, nên đều là Đại thừa.

Như Tỳ-kheo khách ở tạm trong phòng của Phật, Phật nhập Sơ thiên cho đến Tứ thiên, Tỳ-kheo khách đều nhập theo được. Phật bèn dùng tướng khác để vào Sơ thiên, khách mờ mịt không biết Phật nhập định gì. Nên biết chỗ nhập định lần trước, Phật sử dụng thiên giống như ngoại đạo nên khách có thể nhập theo, chỗ Phật nhập định lần sau là loại bất cộng thiên, khác với ngoại đạo cho nên Tỳ-kheo khách chẳng biết.

Lại nữa, trong kinh Pháp Hoa ba lần biến thành tịnh độ Phật cũng dùng ba thứ Tam-muội là Bội Xả, Thắng Xứ và Nhất Thiết Xứ, thân dụng đó cao xa, Nhị thừa chẳng thể lường biết, đều do Tam-muội bất cộng, Tiêu dung Cộng tướng (giống ngoại đạo) khiến cộng tướng tam-muội đều thành bất cộng (không giống). Cho nên gọi là Tam-muội Chân như sinh ra vô lượng Tam-muội.

### **B2. Lợi ích:**

Tu Tam-muội này thân hiện tại được mười lợi ích:

Thường được chư Phật Bồ-tát mười phương che chở.

Không bị tất cả các ma, ác quỷ nhiễu loạn.

Không bị tất cả tà đạo mê hoặc.

Khiến nghiệp chướng, tội nặng bài báng Phật pháp sâu mầu đều được nhẹ bớt.

Dứt tất cả nghi ngờ, các giác quán xấu ác.

Đối với cảnh giới Như Lai lòng tin được thêm lớn.



Xa lìa lo sợ hối hận, đối với sinh tử mạnh mẽ không khiếp sợ.  
Lìa bỏ kiêu mạn, nhu hòa nhẫn nhục, thường được tất cả thế gian tôn kính.

Dù không trụ định, trong tất cả thời tất cả hoàn cảnh, hạt giống phiền não mỏng nhẹ, không hề hiện khởi.

Nếu trụ trong định thì không bị tất cả các duyên như âm thanh v.v... làm loạn động.

1. Chân như chính là Pháp thân bình đẳng của chư Phật Bồ-tát, nên tu Tam-muội Chân Như tức được lợi ích dụng huân bình đẳng, thường được chư Phật Bồ-tát mười phương che chở. Đây chính là tướng chung của lợi ích.

Quán sát vọng niệm vô tướng, tự điều phục hạt giống ái dục nên ma không thể nào loạn.

Quán sát vọng niệm vô tướng, tự điều phục hạt giống tà kiến, nên tà ma ngoại đạo không thể mê hoặc.

Chuyển hủy báng thành lòng tin, hay quán pháp sâu mầu nên tội chướng mỏng dần, như nước nóng làm tan băng.

Dùng tin dứt nghi, như sáng phá tối nên giác quán xấu, ác bị trừ diệt.

Biết rõ cảnh giới Như Lai không lìa tâm chân như nên lòng tin thêm lớn.

Tin bản tánh Niết-bàn của tất cả pháp, nên xa lìa lo sợ hối hận, mạnh mẽ không khiếp sợ.

Biết tất cả chúng sinh đều có Phật tánh chắc chắn sẽ thành Phật nên xa lìa kiêu mạn, nhu hòa nhẫn nhục như Bồ-tát Thường Bất Khinh, lúc đầu dù bị người đánh mắng nhưng cuối cùng sẽ được người kính tin quy ngưỡng.

Do năng lực tin hiểu, điều phục hạt giống phiền não, nên tuy không trụ trong định mà chẳng khởi hiện hành.

Biết tất cả các duyên như âm thanh v.v... đều chỉ do tâm hiện, không lấy không bỏ, nên không thể làm loạn động chánh định kia.

Phần đầu giải thích pháp Chỉ đã xong.

### ***TIẾT 2. Giải thích tu Quán:***

Chia làm hai:

A1. Nên tu

A2. Tướng tu

***A1. Nên tu Quán:***

Lại nữa, nếu chỉ tu pháp Chỉ thì tâm sẽ bị đắm chìm, hoặc sinh biếng nhác, không ưa làm lành, xa lìa tâm đại bi, cho nên phải tu cả pháp Quán, Tu bằng cách nào ư?

Người khéo tu Chỉ, ngay Chỉ là Quán, không hôn trầm, không trạo cử, liền nhập Tam-muội chân như căn bản, được mười lợi ích, cho đến nhập các nhóm chánh định không lui sụt, đâu nhọc phải nói cách tu pháp Quán!

Nay vì người chẳng được như ý, tâm sẽ đắm chìm hoặc biếng nhác không thích làm điều lành, mà bị rơi vào phàm phu ngoại đạo, hoặc xa lìa đại bi mà rơi vào Nhị thừa, nên lại chỉ dạy phải tu cả pháp Quán.

**A2. Tướng tu:**

Chia làm ba:

B1. Quán Bốn đế.

B2. Bốn thế nguyện rộng lớn.

B3. Khởi quán hạnh.

**B1. Quán Tứ đế:**

Nghĩa là nên quán tất cả các pháp thế gian sinh diệt không dừng, vô thường nên khổ, khổ nên vô ngã. Nên quán pháp quá khứ như mộng, pháp hiện tại như điện, pháp vị lai như mây, chợt khởi như thế. Nên quán có thân đều là bất tịnh, các trùng nhơ uest, phiền não lẫn lộn.

Trước tiên, đoạn này nói về quán khổ đế.

Sinh diệt không dừng là hành vô thường.

Vô thường nên khổ tức là hành khổ.

Khổ nên vô ngã, quá khứ như mộng biết rõ không thật có, hiện tại như điện sát-na chẳng dừng, vị lai như mây chợt khởi không từ đâu đến, tức hành Vô Ngã.

Các trùng nhơ uest v.v... tức bất tịnh quán.

Bốn quán hạnh này đối trị tất cả kiến chấp ái nhiễm của phàm phu ngoại đạo, đều được dứt sạch.

Quán chỗ chấp trước các pháp của phàm ngu, trong chỗ không có một vật lại vọng chấp là có.

Đây là quán Tập đế.

Vọng chấp tức là mê lầm (hoặc), mê lầm tức là tập đế. Pháp quán này chính là pháp đối trị sự tham đắm ba cõi của phàm phu ngoại đạo, và cũng đối trị bệnh ngu pháp của Thanh văn, vọng sinh sợ hãi.

Quán sát tất cả pháp từ duyên sinh, đều như huyễn v.v... rất ráo không thật, quán nghĩa đế đệ nhất chẳng phải chỗ tâm hành, không thể thí dụ, không thể nói năng.

Đây là quán Diệt đế.

Duyên sinh như huyễn thì ngay nơi sự là chân, chân chẳng ngoài sự, nên chẳng phải chỗ tâm hành.

Không thể thí dụ nói năng chính là để đối trị chẳng phải diệt đế mà chấp là diệt đế của phàm phu ngoại đạo, cũng đối trị cả người Nhị thừa bỏ Có tìm Không, và Bồ-tát Quyền vị bỏ biên kiến chấp Trung đạo.

Quán tất cả chúng sinh từ vô thủy đến nay, vì năng lực huân tập của vô minh nên thân tâm phải chịu vô lượng khổ lớn, hiện tại vị lai cũng giống như thế, không có giới hạn, không có bờ mé, khó ra khó thoát, thường ở trong đó không thể xét biết, rất là đáng thương.

Đây là quán về Đạo đế.

Nếu xét biết nhân quả vô minh, chính là con đường căn bản để xuất ly độ thoát, thương xót cho người mê lầm điều này, tức là căn bản của đoạn sau nói về quán bốn thế nguyện rộng lớn. Chính là để đối trị phàm phu ngoại đạo không biết chỗ xuất ly căn bản, và cũng đối trị cả Nhị thừa chẳng khởi đại bi.

Phần đầu nói về quán Bốn đế đã xong.

### **B2. Quán bốn Thế nguyện rộng lớn:**

Quán như thế rồi, sinh ra trí tuệ quyết định, khởi tâm từ bi rộng lớn, phát tâm mạnh mẽ rộng lớn, lập thế nguyện rộng lớn.

Đoạn này nói chung, do nương cảnh Bốn đế, phát bốn thế nguyện rộng lớn. Trên cầu quả Phật gọi là trí tuệ quyết định, dưới hóa độ chúng sinh gọi là từ bi rộng lớn. Phát tâm rộng lớn có thể gánh vác trách nhiệm nặng nề, gọi là mạnh mẽ, quả quyết sẽ đến chỗ cao xa của đạo gọi là thế nguyện lớn.

Nguyện cho tâm mình lia các điên đảo, dứt các phân biệt.

Đây là phiền não vô tận thế nguyện dứt.

Mình chưa độ thoát lại muốn độ thoát người thì không thể có việc ấy, nên trước phải nguyện như thế.

Thật ra bốn nguyện lớn chỉ ở trong một tâm, chẳng có trước sau.

Gần gũi tất cả chư Phật Bồ-tát, đánh lễ cúng dường, cung kính khen ngợi, được nghe chánh pháp, đúng như lời dạy tu hành tột đời vị lai không có dừng nghỉ.

Đây là pháp môn vô lượng thế nguyện học.

Không lia phân biệt điên đảo thì không thể gần gũi chư Phật Bồ-tát, không siêng năng cúng dường nghe pháp thì không thể tu vô lượng pháp môn độ sinh.

Cho nên bốn nguyện lớn xoay vần thành tựu cho nhau.  
Dùng vô lượng phương tiện cứu giúp tất cả chúng sinh trong biển khổ.

Đây là chúng sinh vô biên thế nguyện độ.

Khiến trụ Niết-bàn vui bậc nhất.

Đây là Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.

Cùng tất cả chúng sinh đều thành Phật đạo vì chẳng phải nguyện riêng thành Phật.

Phần hai quán Bốn thế nguyện rộng lớn đã xong.

### ***B3. Khởi quán Hạnh:***

Lập thế nguyện như thế rồi, bất cứ lúc nào cũng tùy khả năng mình, tu hạnh lợi mình lợi người. Đi đứng nằm ngồi thường siêng năng quán sát là nên làm hay không nên làm. Đó là tu quán.

Đây tức là dùng hạnh tu thể hiện lời phát nguyện.

Mình và người vốn tự không hai, do phân biệt điên đảo, vọng thấy có khác. Nay đã thuận theo pháp tánh chân như, nương pháp quán Bốn đế mà phát Bốn thế nguyện rộng lớn cho nên trong tất cả thời, tùy khả năng mình, hoặc tu hạnh lợi mình, có thể làm duyên thêm lớn cho chúng sinh tức là lợi người. Hoặc tu hạnh lợi người, phá trừ được phiền não điên đảo trong tâm mình, tức là lợi mình. Cho đến một cái đi, một cái đứng, một cái ngồi, một cái nằm, nếu có thể lợi mình lợi người thì cũng nên làm; nếu không thể đem đến lợi mình lợi người thì không nên làm.

Giả sử tuy mình có lợi ích lại khiến người tổn hại, hoặc tuy người có lợi ích, mình lại rơi vào danh lợi thì cũng không nên làm.

Người phát tâm Bồ-đề phải siêng năng quán sát thêm.

Phần hai giải thích pháp quán đã xong.

### ***TIẾT 3. Giải thích Chỉ quán đồng tu:***

Lại nữa, nếu chỉ tu quán thì tâm chẳng được dừng nghỉ, sinh ra nhiều nghi ngờ, không thuận theo đệ nhất nghĩa đế, không phát sinh trí vô phân biệt, cho nên phải đồng tu Chỉ Quán.

Người khéo tu Quán, ngay nơi quán là chỉ, mỗi niệm dùng tâm Bồ-đề tương ưng, khế hợp cảnh giới nghĩa đế đệ nhất không thể nghĩa bàn, quán này là trí vô phân biệt.

Nay vì người không được như ý, tâm tán loạn duyên theo cảnh giới, Bốn Đế tuy phát nguyện rộng lớn mà không biết Bốn đế chỉ là nhất tâm lại sinh nhiều nghi ngờ, nên trong pháp xưa nay không hai,

khéo léo chỉ dạy pháp phương tiện Chỉ Quán đồng tu.

Nghĩa là tuy nhớ nghĩ tất cả pháp đều không có tự tánh, chẳng sinh chẳng diệt, xưa nay vắng lặng, tự tánh Niết-bàn, mà cũng tức ngay đó thấy nhân duyên hòa hợp, nghiệp báo thiện ác không mất không hoại.

Ở đây dạy tức ngay nơi Chỉ mà tu Quán.

Nhớ tất cả pháp tự tánh Niết-bàn là môn Nhất tâm chân như, thuộc về Chỉ. Tức (ngay đó) thấy nhân duyên nghiệp báo không mất không hoại, là môn Nhất tâm sinh diệt, thuộc về Quán.

Chỉ vì trong tánh chẳng sinh chẳng diệt vọng có nhân duyên sinh diệt, thì Bốn đế chỉ là Nhất tâm, rõ ràng như vậy. Vì nhân quả thế gian tức Khổ đế, Tập đế; nhân quả xuất thế gian tức Đạo đế, Diệt đế. Mười cõi khác nhau đều là môn tâm sinh diệt, đều nương vào môn chân như.

Tuy nhớ nhân duyên nghiệp báo thiện ác, mà cũng ngay nơi đó thấy tất cả pháp vô sinh, chẳng có tự tánh, cho đến Niết-bàn.

Đây chỉ cho ngay nơi Quán mà tu Chỉ.

Đã nương chân như mà có sinh diệt thì biết các pháp sinh diệt đồng một chân như, không có tự tánh riêng.

Phần hai giải thích từng pháp đã xong.

### ***CHI 3. Phần kết thúc nói lợi ích:***

Tu Chỉ để đối trị phàm phu đắm nhiễm sinh tử, cũng đối trị Nhị thừa chấp trước sinh tử mà sinh ra sợ hãi. Tu quán để đối trị phàm phu chẳng tu gốc lành, cũng đối trị lỗi Nhị thừa tâm nhỏ hẹp không khởi Đại bi. Cho nên Chỉ Quán giúp nhau thành tựu, không xa lìa nhau. Nếu Chỉ Quán không đầy đủ thì không thể được Bồ-đề vô thượng.

Quán sinh diệt tức chân như gọi là Chỉ. Sinh tử vốn không, làm sao có thể đắm nhiễm, sinh tử không có tự tánh đâu nên sợ hãi?

Quán chân như tức sinh diệt gọi là Quán, nhân quả rõ ràng đâu thể không siêng năng tu thiện, đối với mê vẫn còn đồng thể, đâu được không khéo cứu độ.

Vì một tâm hai môn vốn chẳng lìa nhau, cho nên một tâm Chỉ Quán nhất định không thể tu riêng một pháp. Vì thành tựu Bồ-đề vô thượng cho nên dùng hai hạnh làm một pháp môn.

Phần đầu chỉ dạy tu tập tin tâm đã xong.

### ***MỤC 2. Chỉ dạy phương tiện hay lạ:***

Chia làm hai:

A1. Nói về niệm Phật dứt trừ chướng

A2. Chỉ thẳng cầu sinh Cực Lạc

**A1. Nói về Niệm Phật trừ chướng:**

Lại nữa, Bồ-tát Sơ học ở thế giới Ta-bà, hoặc gặp các khổ đói khát, lạnh nóng, mưa gió không đúng thời, hoặc thấy chúng sinh xấu ác đáng sợ, ba độc trời buộc, tà kiến điên đảo, xả bỏ đường lành, làm theo việc ác; Bồ-tát đối với việc đó tâm sinh sợ hãi, e họ chẳng thể gặp chư Phật Bồ-tát, sợ không thể thành tựu lòng tin thanh tịnh, tâm sinh nghi ngờ muốn lui sụt nên nghĩ rằng: chư Phật, Bồ-tát trong mười phương đều được thần thông rộng lớn không chướng ngại, dùng các thứ phương tiện khéo léo, cứu giúp tất cả hiểm nạn cho chúng sinh. Nghĩ như thế rồi liền phát thệ nguyện rộng lớn, nhất tâm chuyên niệm Phật và Bồ-tát. Vì sinh tâm quyết định như thế, nên sau khi chết, chắc chắn được sinh về cõi Phật, thấy Phật Bồ-tát, thành tựu tín tâm, xa lìa hẳn đường ác.

Bồ-tát Sơ học đã hiểu hai môn chân như và sinh diệt của một tâm mà tu tín hạnh, nhưng chỉ vì năng lực Chỉ Quán yếu, cảnh duyên thô ác, chưa vào nhóm chánh định, chẳng thể bảo đảm không lui sụt, nên lại chỉ dạy phương tiện khác cao siêu hơn, nhờ Phật khác trong tự tâm độ thoát tự thân trong tâm Phật.

Phải biết môn Chỉ Quán ở trước gọi là Tam-muội niệm Tự Phật, nay dạy niệm Phật Bồ-tát là Tam-muội niệm Tha Phật. Do niệm Phật và Bồ-tát không sinh vọng tưởng phân biệt tức là hạnh Chỉ, biết rõ chư Phật, Bồ-tát có thần thông phương tiện khéo léo rộng lớn, hay cứu giúp ta và chúng sinh tức là hạnh Quán. Cho nên khi tu Chỉ Quán nếu thấy hình Phật Bồ-tát, biết là việc ma, không sinh chấp trước. Nay khi niệm Phật Bồ-tát, nếu lại phân biệt Chỉ Quán khác nhau thì rất giống cõi trâu đi tìm trâu.

Nhưng ngay lúc niệm Phật Bồ-tát, hoặc được thấy Phật Bồ-tát, thì nên biết rõ chỉ là do tâm hiển hiện, chớ chấp thủ, chớ sinh vui mừng loạn động, chớ nói cho người nghe. Như ngài Tuệ Viễn trong đời ba lần thấy Phật, mà không nói với ai. Đây là bí quyết quan trọng.

Chỉ đến lúc sắp qua đời thấy Phật Bồ-tát mới là đường cảm ứng giao nhau, chắc chắn chẳng phải việc ma, chẳng được nghi ngờ; vì chư Phật Bồ-tát được thần thông rộng lớn, chắc chắn sẽ dắt dẫn kịp thời chúng sinh có duyên tu niệm Phật, phát thệ nguyện rộng lớn là vì độ thoát chúng sinh cầu sinh Tịnh Độ, tự thân chẳng thể tự thoát sinh tử. Nguyện Bồ-đề rộng lớn này, mới là chánh nhân vãng sinh, nếu không như vậy thì dù niệm Phật Bồ-tát cũng không khế hợp với Phật Bồ-tát,

chẳng thể sinh Tịnh Độ!

**A2. Chỉ thẳng câu sinh Cực lạc:**

Như trong kinh nói, nếu người thiện nam thiện nữ chuyên niệm Phật A-di-đà ở thế giới Cực lạc Tây phương, hồi hướng các gốc lành nguyện sinh về đó chắc chắn sẽ được sinh, thường thấy Phật kia, tín tâm thêm vững chắc không bao giờ lui sụt, nghe pháp kia, quán Pháp thân Phật, tu hành dần dần được vào chánh vị.

Chư Phật ở mười phương có vô lượng Tịnh độ, kinh luận phần nhiều chỉ quy về cực lạc, tóm lược có bốn ý:

Vì Phật A-di-đà rất có duyên với người cõi này, dù ở thôn xa rừng vắng, dù nam hoặc nữ, dù già hoặc trẻ, dù trí hoặc ngu ai cũng biết xưng danh Phật A-di-đà.

Vì nguyện lực cao quý của Tỳ-kheo Pháp Tạng, quả đức chư Phật tuy thực sự bình đẳng mà nguyện lực trong nhân tùy ý độ sinh có khác nhau trong không khác nhau.

Vì khiến người buộc niệm mà được chuyên tâm, nếu không khen ngợi chuyên niệm thì chúng sinh muốn sinh Tây phương lại muốn sinh về Đông phương, tâm không nhất định, tịnh nghiệp khó thành tựu. Cho nên chư Phật mười phương, đồng dùng tướng lưỡi rộng dài khen ngợi một pháp môn này khiến người người chuyên nhớ nghĩ.

Phật A-di-đà tức Pháp giới tạng thân, thế giới Cực Lạc tức biển Liên Hoa Tạng, cho nên thấy một Đức Phật tức thấy vô lượng Phật, sinh về một cõi tức sinh về vô lượng cõi, niệm một Phật tức niệm tất cả Phật, được tất cả Phật che chở vì Pháp thân không hai, vì chúng sinh và Phật không hai, vì năng niệm và sở niệm không hai. Một niệm tương ứng một niệm Phật, mỗi niệm tương ứng mỗi niệm Phật, nhân gồm quả suốt thì cũng lại không hai. Còn những việc khác thì như các kinh luận Tịnh Độ có nói rộng, chẳng thể nói đủ.

Chương bốn tu tập tín tâm đã xong.

**CHƯƠNG 5: LỢI ÍCH**

Chia làm bốn:

A1. Khuyến chung về Văn, Tư, Tu.

A2. Chỉ dạy riêng công đức Văn, Tư, Tu.

A3. Răn dạy bác bỏ bị lỗi lớn.

A4. Kết luận chỉ dạy công năng Đại thừa

**A1. Khuyến chung về Văn Tư Tu:**

Thế nào là phần lợi ích? Câu nghĩa bí mật của Đại thừa như thế,

nay đã nói sơ lược. Nếu có chúng sinh muốn đối với pháp rộng lớn tức cảnh giới sâu mầu của Như Lai sinh lòng tin thanh tịnh và tâm hiểu biết, đi theo đường Đại thừa không chướng ngại, thì đối với lời sơ luận tóm lược này, phải siêng năng nghe, hiểu, thọ trì, tư duy tu tập. Nên biết người này chắc chắn mau thành tựu Trí Nhất Thiết Chứng.

Tâm tịnh tín và hiểu biết nghĩa là nếu nói theo viên diệu dứt bật đối đãi, thì tin tức là hiểu, hiểu tức là tin.

Như Lai còn gọi là Thế Gian giải cũng có thể gọi là Cứu cánh tín.

Nay tôi nói theo người sơ cơ, thì nếu có tin mà không hiểu thì chỉ nuôi lớn phiền não, hiểu mà không tin thì lại hay nuôi lớn tà kiến, cho nên nếu cả hai tâm tin và hiểu biết thanh tịnh để làm vết xe chính đi vào đường Đại thừa.

Nghe nhận là Văn tuệ, tư duy là Tư tuệ, tu tập là Tu tuệ. Ba tuệ giúp cho hạt giống vô lậu khởi hiện hành, nên có thể mau thành tựu Trí Nhất thiết Chứng.

### ***A2. Chỉ riêng công đức Văn Tư Tu:***

Nếu nghe pháp này không sinh tâm kính sợ, nên biết người này chắc chắn sẽ nối tiếp làm hưng thịnh dòng Thánh, mau được thọ ký.

Ở đây chỉ dạy riêng về công đức của Văn tuệ.

Nếu có người giáo hóa chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới khiến an trụ trong mười điều lành thì, không bằng trong khoảng chốc lát chuyên suy tư pháp này, công đức nhiều hơn trước vô lượng vô biên.

Ở đây dạy riêng về công đức Tư tuệ.

Vì một đàn tràng là pháp lành thế gian, một đàn tràng là pháp lành tối thượng của thế gian và xuất thế gian. Nếu một ngày một đêm tu hành đúng như pháp, sẽ có công đức vô lượng vô biên không thể nói hết. Dù cho tất cả chư Phật trong mười phương, mỗi vị đều giảng nói trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp cũng không thể hết, vì công đức chân như không có bờ mé nên công đức tu hành cũng lại vô biên.

Ở đây dạy riêng về công đức Tu tuệ.

Tu hành công năng bày tâm tánh, cho nên công đức bình đẳng với pháp tánh, không thể nói hết.

Phần hai dạy riêng về công đức Văn Tư Tu đã xong.

### ***A3. Răn dạy bài báng bị lỗi lớn:***

Nếu người đối với pháp này sinh tâm hủy báng thì mắc vô lượng tội, chịu khổ não lớn trong a-tăng-kỳ kiếp cho nên phải có lòng tin chắc



chấn đối với pháp này, chớ sinh tâm hủy báng tự hại, hại người, làm dứt mất hạt giống Tam Bảo.

Vì có Nhất thế Tam Bảo tự tâm, mới có tất cả Tam bảo thế gian. Nếu hủy báng pháp này thì đó làm dứt mất hạt giống Tam Bảo, tội báo rất lớn, nặng hơn năm tội nghịch, mười điều ác.

#### ***A4. Kết thúc dạy công đức Đại thừa:***

Tất cả chư Phật y theo đây tu hành thành tựu trí tuệ vô thượng. Tất cả Bồ-tát do đây chứng được Pháp thân Như Lai. Bồ-tát quá khứ y theo đây được thành tựu lòng tin thanh tịnh Đại thừa, hiện tại đang thành tựu, vị lai sẽ thành tựu. Cho nên muốn thành tựu hạnh cao quý lợi mình lợi người thì phải siêng năng gia công tu học luận này.

Đây chính là con đường đi đến Niết-bàn của mười phương chư Phật.

Bồ-tát ba đời chẳng tu pháp này thì chẳng thành tựu lòng tin thanh tịnh Đại thừa, nên khuyên người muốn thành tựu hạnh lợi mình, lợi người thì phải siêng năng tu học.

Bốn đoạn văn này là nói theo Bốn Tát-đàn, hãy tư duy theo đó.

Đoạn hai Phần Chánh, gồm năm chương đã nói xong.

#### ***ĐOẠN 3. KẾT THÍ HỒI HƯƠNG:***

Nay tôi đã giải thích ý nghĩa sâu xa rộng lớn của công đức hồi hướng cho tất cả chúng sinh, giúp cho thấy được pháp chân như.

Hai câu đầu kết thúc phần văn kinh đã nói. Câu thứ ba là thí khắp cho chúng sinh công đức này. Câu thứ tư hồi hướng mé thật chân như, đồng thành tựu rất ráo Bồ-đề.

### **LỜI BẠT**

LUẬN ĐẠI THỪA KHỞI TÍN là pháp ấn chính của Phật Tổ truyền tâm, tổng trì pháp tánh pháp tướng.

Thuở trước Như Lai đã đem A-tỳ-đàm của Đại thừa phó chúc cho Di-lặc, Ma-ha Bát-nhã phó chúc cho Văn-thù. Bát-nhã phá chấp hữu mà bày diệu hữu, Tỳ-đàm phá ác KHÔNG mà hiển bày chân không. Nhất âm đã tuyên bày không hề có ý chỉ khác.

Sau khi Phật diệt độ năm trăm dị kiến bắt đầu sinh. Đại sĩ Mã Minh ứng với lời Phật huyền ký trùng hưng chánh pháp. Ban đầu thì dạy ngoại đạo chấp Ngã, sau mới hiển bày diệu tông HAI KHÔNG, làm sư

tử rống lên pháp VÔ NGÃ, phá thiên chấp phàm ngoại Nhị thừa. Gom trăm mối trong kinh điển Đại thừa soạn lược luận này. Thông suốt một tâm hai môn, ngay nơi sinh diệt mà hiển bày chân như. Tóm thâu diệu chỉ của Bát-nhã chân không bất không, ngay chân như mà nói về sinh diệt. Mở rộng Tỳ-đàm, nói chân lý nhiệm mầu HUYỀN CỐ, chẳng thật CỐ.

Sau đó, Long Thọ nương Bát-nhã mà soạn Trung luận, lại dùng nghĩa KHÔNG mà thành tựu tất cả pháp. Ngài Hộ Pháp nương Tỳ-đàm mà giải thích Duy Thức, lại dùng HUYỀN CỐ mà nêu hai thứ KHÔNG. Cho nên biết Mã Minh, Long Thọ, Hộ Pháp là ba vị đại Bồ-tát đồng kế hội tâm Phật, không hề có chút khác nhau. Đâu dè, dùng văn bày nghĩa, câu nệ danh tướng mà không biết ý chỉ trở về. Thấy khác thì đánh dẹp, thấy giống thì kết đảng, dựng lập môn đình, cứ mãi đấu tranh, bèn lầm Thánh chỉ, hiểu sai chân thừa. Ngàn trăm năm sau, cuối cùng trở lại như đêm dài tăm tối. Than ôi! Đời mạt, thật đáng đau lòng.

Trí Húc tôi, do nghiệp chướng sâu dày trói buộc chưa lên chánh vị, nhờ chút gốc lành đời trước dạo chơi mũi nhọn Viên tông, cuối năm giải tán các người học trợ học đốc lòng tu chứng. Mùa xuân năm nay, tình cờ gặp gỡ giới tử thỉnh đến Tân An, trong khoảnh khắc từ Thang Tuyên, Bạch Nhạc trở về ngụ Hấp Phố, Hồi Long. Thâm vì hai, ba người đệ tử luận nói Lăng-già, vì còn thừa sức nên lại giải thích luận này. Rất vui vì đất này vắng lặng không khác cảnh đào nguyên, lại cũng mến chủ nhân rộng rãi, chân thật chẳng có phong cách thế gian. Ăn cơm độn hạt giẻ, ăn xác đậu hủ, chỉ trong mười một ngày bản sở giải viết thảo đã xong. Thật là mau chóng!

Trên nhờ năng lực che chở của chư Phật, Bồ-tát và đại sư Mã Minh giúp sức, cho nên sơ lược không bị ngưng trệ, lại nhờ sự chấp thuận ngoại hộ của Pháp chủ Tuần công nên không bị duyên khác xâm nhập. Cho đến các câu hỏi tranh luận về ải đầu tánh tướng thì Giới tử, Kiên Mật, Thời Công rất đáng khen ngợi.

Gác bút ngày 28 tháng này, nên soạn lời bạt.

